



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.195-201>

*Corresponding author:

Email address:

nguyenthihuong@hpu2.edu.vn

Received: 12/08/2026

Received in Revised Form:
03/09/2026

Accepted: 11/09/2026

Developing a scientific journal toward international standards: Insights from the journal development project

Nguyen Thi Huong*, Nguyen Van Quang

Hanoi Pedagogical University 2, No. 32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa Ward, Phu Tho Province

Abstract: This article examines the experience of Hanoi Pedagogical University 2 in developing a natural sciences journal in accordance with international standards for academic publishing. Based on the implementation experience from 2022 to 2025, the article analyzes several key areas, including benchmarking international journal evaluation criteria and establishing a development roadmap; standardizing editorial policies and peer-review procedures; strengthening the quality and internationalization of the editorial board; digitalizing publishing processes and metadata; and developing a professional editorial and publishing team. From this experience, the article draws lessons for strengthening sustainable publishing capacity, improving the quality and international visibility of educational research, and enhancing the journal's readiness for inclusion in ACI, Scopus, and Web of Science.

Keywords: Scientific journals, international standards, Scopus, Web of Science, peer review



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.195-201>

*Tác giả liên hệ:

Địa chỉ Email:

nguyenthihuong@hpu2.edu.vn

Ngày nộp bài: 12/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 03/09/2026

Ngày chấp nhận: 11/09/2026

Xây dựng tạp chí khoa học theo hướng đáp ứng chuẩn quốc tế: Góc nhìn kinh nghiệm từ việc thực hiện dự án nâng cấp tạp chí khoa học

Nguyễn Thị Hương*, Nguyễn Văn Quang

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ

Tóm tắt: Bài viết chia sẻ kinh nghiệm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 trong quá trình nâng cấp Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ theo hướng đáp ứng các chuẩn quốc tế về xuất bản khoa học. Từ thực tiễn triển khai giai đoạn 2022-2025, bài viết tập trung vào các nội dung chính: đối sánh tiêu chí và xây dựng lộ trình phát triển; chuẩn hóa chính sách, quy trình biên tập và phản biện; kiện toàn hội đồng biên tập; số hóa hoạt động xuất bản; tăng cường quốc tế hóa và phát triển đội ngũ biên tập và xuất bản chuyên nghiệp. Qua quá trình thực hiện, bài viết rút ra một số kinh nghiệm về xây dựng năng lực xuất bản bền vững và đề xuất định hướng tiếp tục nâng cao chất lượng tạp chí theo hướng ACI, Scopus và Web of Science.

Từ khóa: Tạp chí khoa học, chuẩn quốc tế, Scopus, Web of Science, phản biện khoa học.

1. Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của các cơ sở giáo dục đại học đang trở thành một yêu cầu gắn trực tiếp với năng lực nghiên cứu, mức độ hội nhập học thuật và khả năng lan tỏa tri thức của mỗi cơ sở. Trong bối cảnh các hệ thống chỉ mục quốc tế ngày càng chú trọng đồng thời chất lượng học thuật, tính minh bạch của quy trình biên tập, đạo đức xuất bản, tính quốc tế, tính ổn định và khả năng nhận diện của tạp chí, việc phát triển một tạp chí theo chuẩn quốc tế đòi hỏi thay đổi từ cách tổ chức đến phương thức vận hành, chứ không chỉ dừng ở việc nâng cấp hình thức hay website.

Tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (HPU2), quá trình này được triển khai có hệ thống thông qua Dự án nâng cấp Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ của Tạp chí Khoa học

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, với mục tiêu ban đầu là gia nhập Hệ thống trích dẫn Đông Nam Á (ACI). Dự án được thực hiện từ năm 2022, tập trung vào các nội dung: kiện toàn hội đồng biên tập, hoàn thiện quy trình xuất bản theo thông lệ quốc tế, nâng cao chất lượng và số lượng bài báo, tăng khả năng nhận diện - trích dẫn, hỗ trợ tác giả và xây dựng hạ tầng xuất bản trực tuyến [1, 2].

Tham luận này không trình bày HPU2 như một trường hợp đã hoàn tất quá trình gia nhập Scopus hay Web of Science. Mục tiêu là chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn của một tạp chí đang chuyển đổi từ mô hình xuất bản chủ yếu phục vụ nhu cầu công bố trong nước sang mô hình vận hành theo hướng quốc tế hóa. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng của Hội thảo “Nâng cao chất lượng các Tạp chí khoa học của Việt Nam theo chuẩn Scopus

và Web of Science”, trong đó nhấn mạnh việc chia sẻ kinh nghiệm phát triển tạp chí, quốc tế hóa hoạt động xuất bản, xây dựng hệ thống quản lý tạp chí hiện đại và lộ trình từng bước tham gia các cơ sở dữ liệu quốc tế [3-6].

2. Bối cảnh và cách tiếp cận xây dựng tạp chí theo hướng chuẩn quốc tế

2.1. Xây dựng lộ trình từ đối sánh tiêu chí, không bắt đầu từ “hồ sơ chỉ mục”

Một trong những công việc đầu tiên của dự án là khảo sát các tạp chí đã nằm trong ACI và một số tạp chí thuộc Scopus để chuyển các yêu cầu chung thành những tiêu chí vận hành cụ thể. Nhóm thực hiện khảo sát hội đồng biên tập của 18 tạp chí và nghiên cứu chính sách phản biện của 20 tạp chí trong ACI, Scopus; đồng thời tham khảo hướng dẫn của ACI, Scopus, Web of Science, COPE, DOAJ, OJS và Creative Commons. Nghiên cứu thực hiện khảo sát, đối sánh đặc điểm Hội đồng biên tập (HĐBT) của 18 tạp chí khoa học thuộc danh mục ACI/Scopus, trong đó ưu tiên các tạp chí được xuất bản bởi các cơ sở giáo dục đại học và thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ trong năm 2021: Songklanakarin Journal of Science and Technology (Thailand), Telkomnika (Telecommunication Computing Electronics and Control) Journal name (local) (Indonesia), International Journal of Automotive and Mechanical Engineering (Malaysia), TNU Journal of Science and Technology (Vietnam), Vietnam Journal of Science and Technology (Vietnam) [5-10]. Việc lựa chọn mẫu được thực hiện nhằm tạo cơ sở tham chiếu tương đối phù hợp với định hướng phát triển của các tạp chí khoa học thuộc cơ sở giáo dục đại học. Quy trình khảo sát gồm các bước: xây dựng Phiếu khảo sát HĐBT; xin ý kiến các nhà khoa học, cán bộ quản lý khoa học và quản lý tạp chí để hoàn thiện phiếu; tiến hành khảo sát; tập hợp, phân loại và phân tích kết quả. Việc đối sánh không nhằm sao chép một mô hình có sẵn mà để xác định những khoảng cách của tạp chí ở từng nhóm: quản trị, hội đồng biên tập, phản biện, chính sách xuất bản, ngôn ngữ, hạ tầng số, chuẩn dữ liệu, tính ổn định và mức độ quốc tế hóa.

Kinh nghiệm rút ra là lộ trình nâng cấp cần được thiết kế dưới dạng “ma trận tiêu chí - hành động - minh chứng - người chịu trách nhiệm - thời hạn”. Nếu chỉ xây dựng hồ sơ khi đến kỳ đăng ký, tạp chí dễ rơi vào tình trạng có quy định nhưng chưa có thực hành ổn định, có website nhưng dữ liệu thiếu đồng nhất, có hội đồng biên tập quốc tế nhưng mức độ tham gia thực chất thấp. Chuẩn quốc tế vì vậy cần được nội hóa thành quy trình hằng ngày của tòa soạn.

2.2. Chuẩn hóa thể chế, quản trị và đạo đức xuất bản

Trụ cột thứ hai là chuẩn hóa các chính sách và quy trình. Dự án xây dựng, cập nhật quy định hoạt động của tạp chí; công khai tôn chỉ, phạm vi, quy trình bình duyệt, hướng dẫn tác giả, chính sách bản quyền và truy cập; xây dựng các biểu mẫu cho bài nghiên cứu và bài tổng quan, biểu mẫu chuyển giao quyền tác giả, biểu mẫu về tranh chấp và đóng góp của đồng tác giả, biểu mẫu dành cho phản biện và biểu theo dõi tiến trình bản thảo [1, 9, 10]. Các chính sách được công bố bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tạo điều kiện để tác giả và phản biện ngoài Việt Nam có thể tiếp cận trực tiếp.

Một điểm quan trọng là đạo đức xuất bản được đặt trong toàn bộ chu trình, không tách thành một tuyên bố hình thức. Quy trình phải làm rõ trách nhiệm của tác giả, phản biện, biên tập viên, hội đồng biên tập và tổng biên tập; cơ chế xử lý xung đột lợi ích, tranh chấp quyền tác giả, liên chính học thuật và khiếu nại. Thực tiễn cho thấy đây là nhóm nội dung tốn nhiều công sức nhưng lại quyết định tính tin cậy của tạp chí khi được đánh giá từ bên ngoài.

2.3. Kien toan hoi dong bien tap va xay dung mang luoi phan bien

Dự án xác định hội đồng biên tập không chỉ là danh sách chuyên gia để đáp ứng cơ cấu, mà phải tham gia định hướng chính sách, lựa chọn bản thảo, tư vấn quyết định biên tập, kết nối phản biện và quảng bá tạp chí. Trên cơ sở đối sánh, Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ được kiện toàn với 12 thành viên; tỷ lệ thành viên ngoài cơ quan xuất bản là 67% và tỷ lệ thành viên

quốc tế là 17% [1]. Việc lựa chọn thành viên được gắn với chuyên môn, công bố khoa học gần đây, h-index và mức độ phù hợp với các lĩnh vực của chuyên san.

Đối với phản biện, tạp chí chuyển sang quy trình kín hai chiều (double-blind), xây dựng tiêu chí lựa chọn dựa trên năng lực chuyên môn, công bố gần đây, sự phù hợp với chủ đề bản thảo, tính độc lập, khả năng phản hồi đúng hạn và chuẩn mực nghề nghiệp. Kinh nghiệm triển khai cho thấy chất lượng phản biện phụ thuộc mạnh vào dữ liệu chuyên gia và chất lượng khâu “matching” giữa bản thảo với phản biện. Tòa soạn vì vậy cần duy trì cơ sở dữ liệu phản biện cập nhật, theo dõi lịch sử mời, thời gian phản hồi và chất lượng nhận xét, thay vì chỉ dựa vào quan hệ cá nhân của biên tập viên.

2.4. Số hóa toàn bộ quy trình và tăng khả năng nhận diện của bài báo

Website và hệ thống gửi bài trực tuyến được xây dựng theo hướng tích hợp quá trình nộp bài, phân công biên tập, mời phản biện, nhận phản biện, sửa bài, chấp nhận và xuất bản. Sau khi đưa vào vận hành, nhóm dự án thường xuyên thu thập phản hồi của tác giả, phản biện, hội đồng biên tập và người đọc để hiệu chỉnh hệ thống [1]. Đây là kinh nghiệm quan trọng: hệ thống quản lý bài không phải sản phẩm “xây xong là kết thúc”, mà là hạ tầng cần được vận hành, giám sát và cải tiến liên tục.

Song song với số hóa quy trình, dự án tập trung vào khả năng định danh và phát hiện (discoverability) của bài báo. Tạp chí đã tham gia VJOL; hoàn thiện thủ tục với Crossref và gán DOI cho các bài báo từ tháng 8/2022; triển khai các profile và kênh hiện diện khoa học; công bố chính sách truy cập mở và giấy phép Creative Commons [1]. Khi đánh giá một tạp chí, chất lượng bài báo vẫn là yếu tố cốt lõi, nhưng nếu dữ liệu bài báo không chuẩn, DOI không ổn định, metadata không đầy đủ và website khó truy cập thì cơ hội được tìm thấy, sử dụng và trích dẫn cũng bị hạn chế.

2.5. Quốc tế hóa nội dung phải bắt đầu từ chất

lượng nguồn bài

Quốc tế hóa được triển khai đồng thời ở ngôn ngữ, nguồn tác giả, hội đồng biên tập và phản biện. Chuyên san xuất bản 2 số tiếng Anh trong năm 2022, sau đó tăng lên 3 số mỗi năm trong 2023 và 2024. Đến tháng 6/2025, chuyên san đã xuất bản liên tục 9 số; các bài báo được trình bày thống nhất bằng tiếng Anh [1]. Trong 86 bài đã xuất bản được thống kê trong báo cáo dự án, 74 bài có sự tham gia của tác giả ngoài Trường [1].

Để tạo nguồn bài, tạp chí không chỉ phát thư mời riêng lẻ mà kết nối với hoạt động nghiên cứu của Nhà trường, tổ chức các hội thảo khoa học trong các năm 2022, 2023 và 2024, xây dựng cơ sở dữ liệu các nhà khoa học có uy tín và chủ động mời bài nghiên cứu, bài tổng quan. Kinh nghiệm cho thấy một tạp chí mới quốc tế hóa rất khó cạnh tranh bằng “thương hiệu chỉ mục”; do đó phải cạnh tranh bằng chất lượng phục vụ biên tập, phản biện có giá trị, thời gian xử lý hợp lý, khả năng phổ biến bài báo và quan hệ học thuật với các nhóm nghiên cứu.

2.6. Phát triển đội ngũ chuyên trách là điều kiện để duy trì chuẩn

Dự án tổ chức học tập kinh nghiệm tại một số tạp chí và cơ sở giáo dục đại học, bồi dưỡng kỹ năng quản lý website, chế bản, xuất bản trực tuyến và nghiệp vụ biên tập; đồng thời mời chuyên gia có kinh nghiệm quản lý tạp chí đến tập huấn [1]. Cơ cấu nhân sự tại thời điểm báo cáo gồm phụ trách chuyên san, hội đồng biên tập, thư ký tòa soạn và hỗ trợ kỹ thuật. Thực tiễn cho thấy đây vẫn là một nút thắt: xuất bản quốc tế đòi hỏi nhiều công việc chuyên môn liên tục nhưng nhân sự tạp chí ở cơ sở giáo dục đại học thường kiêm nhiệm. Nếu không hình thành năng lực chuyên trách, các tiêu chuẩn dễ được đáp ứng theo đợt dự án nhưng khó duy trì ổn định sau đó.

3. Kết quả nổi bật và những kinh nghiệm rút ra

3.1. Một số kết quả có thể lượng hóa

Quá trình nâng cấp đã tạo ra một hệ thống tương đối đồng bộ từ chính sách đến hạ tầng và nội dung. Một số kết quả nổi bật được tổng hợp trong Bảng 1.

Bảng 1. Một số kết quả nổi bật trong quá trình nâng cấp chuyên san [1]

Nhóm nội dung	Kết quả nổi bật
Quản trị và chính sách	Công khai quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu và chính sách bằng tiếng Việt/Anh; quy trình phản biện kín hai chiều.
Hội đồng biên tập	12 thành viên; 67% ngoài cơ quan xuất bản; 17% thành viên quốc tế.
Xuất bản	2 số năm 2022; 3 số năm 2023; 3 số năm 2024; 1 số 4/2025; đến 6/2025 xuất bản liên tục 9 số.
Nội dung và tác giả	Các bài của chuyên san được xuất bản bằng tiếng Anh; 74/86 bài thống kê có tác giả ngoài Trường.
Hạ tầng và nhận diện	Hệ thống gửi bài/phản biện trực tuyến; tham gia VJOL; DOI cho bài báo từ 8/2022; truy cập mở.
Năng lực tòa soạn	Tập huấn biên tập, chế bản, xuất bản trực tuyến; học tập kinh nghiệm và mời chuyên gia hỗ trợ.

3.2. Những kinh nghiệm cốt lõi

Thứ nhất, cần coi “chuẩn quốc tế” là một hệ thống vận hành chứ không phải một bộ hồ sơ. Tạp chí chỉ có thể duy trì chất lượng khi các tiêu chí được chuyển thành công việc lặp lại hằng ngày và có minh chứng dữ liệu. Việc tự đánh giá định kỳ theo một ma trận tiêu chí giúp nhận diện sớm khoảng cách và phân bổ nguồn lực hợp lý.

Thứ hai, chất lượng nội dung phải đi trước mục tiêu chỉ mục. Các yếu tố kỹ thuật như DOI, website, metadata hay định dạng là điều kiện cần, nhưng không thể thay thế chất lượng khoa học, tính mới, độ tin cậy và mức độ quan tâm của cộng đồng đối với bài báo. Do đó, chiến lược thu hút bài tốt phải gắn với nhóm nghiên cứu mạnh, hội thảo chuyên đề, bài mời và mạng lưới chuyên gia.

Thứ ba, quốc tế hóa phải mang tính thực chất. Hội đồng biên tập có thành viên nước ngoài nhưng không tham gia hoạt động, hoặc bài báo dùng tiếng Anh nhưng nguồn tác giả và phản biện vẫn quá khép kín, sẽ không tạo ra thay đổi bền vững. Quốc tế hóa nên được đo bằng mức độ tham gia thực tế của biên tập viên, phản biện, tác giả, độc giả và trích dẫn ngoài cơ quan xuất bản.

Thứ tư, phản biện là khâu cốt lõi tạo uy tín. Một nhận xét phản biện có chất lượng vừa giúp tổng biên tập ra quyết định, vừa giúp tác giả cải thiện bản thảo. Vì vậy, tạp chí cần đầu tư cơ sở dữ

liệu chuyên gia, chuẩn hóa biểu mẫu phản biện, theo dõi chất lượng và thời gian phản hồi, đồng thời bảo đảm các nguyên tắc bảo mật, độc lập và xung đột lợi ích.

Thứ năm, công nghệ phải phục vụ minh bạch và hiệu quả. Hệ thống quản lý bài trực tuyến có giá trị khi nó giúp truy vết tiến trình bản thảo, giảm thao tác thủ công, hỗ trợ giao tiếp với tác giả - phản biện, duy trì metadata thống nhất và cung cấp dữ liệu quản trị. Số hóa mà vẫn duy trì nhiều bước xử lý ngoài hệ thống sẽ làm giảm tính minh bạch và khó tạo minh chứng khi đánh giá.

Thứ sáu, đội ngũ tòa soạn là năng lực lõi cần được đầu tư lâu dài. Nâng chuẩn tạp chí không thể chỉ dựa vào tinh thần tự nguyện của một số giảng viên kiêm nhiệm. Cần có mô tả vị trí việc làm, phân công rõ trách nhiệm biên tập - kỹ thuật - truyền thông - dữ liệu, đào tạo định kỳ và cơ chế ghi nhận phù hợp đối với khối lượng công việc chuyên môn.

Thứ bảy, phải thiết kế cơ chế cải tiến liên tục và quản trị rủi ro. Tiêu chí của các hệ thống chỉ mục có thể thay đổi; quy định pháp lý, giấy phép xuất bản, nhân sự lãnh đạo tạp chí hoặc tiến độ kinh phí cũng có thể làm thay đổi lộ trình. Do đó, kế hoạch nâng cấp cần có phương án dự phòng, cập nhật tiêu chí định kỳ và không phụ thuộc hoàn toàn vào một mốc chỉ mục duy nhất.

4. Những khó khăn trong quá trình triển khai và một số đề xuất đối với mục tiêu Scopus/Web of Science

4.1. Những khó khăn thực tế

Quá trình triển khai tại HPU2 cho thấy ba nhóm khó khăn đáng chú ý. Thứ nhất là yếu tố pháp lý - hành chính. Ngay thời điểm bắt đầu dự án, giấy phép hoạt động báo chí in cũ hết hiệu lực và Nhà trường phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép mới; giấy phép mới ban hành tháng 11/2022, trong đó chuyên san được tách với ISSN và tần suất xuất bản riêng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến yêu cầu về số số xuất bản liên tục khi đối chiếu điều kiện ACI [1].

Thứ hai, tiêu chí của hệ thống chỉ mục có thể thay đổi trong thời gian triển khai. Báo cáo dự án ghi nhận việc thay đổi chính sách và tiêu chí ACI khiến yêu cầu về chất lượng và số lượng cao hơn so với thuyết minh ban đầu; đến quý IV/2024 chuyên san chưa đủ điều kiện đăng ký ACI vì số lượng số xuất bản theo giấy phép mới chưa đáp ứng yêu cầu, và dự án phải gia hạn đến tháng 6/2025 [1]. Đây là một bài học quan trọng khi xây dựng lộ trình Scopus/Web of Science: cần đặt mục tiêu theo năng lực chất lượng bền vững hơn là cam kết cứng một mốc thời gian chỉ mục.

Thứ ba là tính ổn định của nguồn lực. Kinh phí phân bổ theo từng năm có thời điểm không khớp với dự toán đã phê duyệt, làm phát sinh nhu cầu điều chỉnh. Đồng thời, nhân lực tòa soạn chuyên trách còn mỏng so với khối lượng công việc của một quy trình xuất bản chuẩn quốc tế. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng tiến độ mà còn có thể ảnh hưởng tính ổn định - một tiêu chí rất quan trọng khi tạp chí được đánh giá bởi các cơ sở dữ liệu quốc tế.

4.2. Một số đề xuất từ kinh nghiệm triển khai

Ở cấp tạp chí và cơ sở chủ quản, cần duy trì đầu tư theo hướng dài hạn cho bốn nhóm năng lực: chất lượng học thuật; tòa soạn chuyên nghiệp; hạ tầng xuất bản số và dữ liệu; quốc tế hóa mạng lưới học thuật. Mỗi năm nên thực hiện một đợt tự đánh giá độc lập theo các nhóm tiêu chí mục tiêu, công bố chỉ số vận hành nội bộ như thời gian xử lý

bản thảo, tỷ lệ từ chối, cơ cấu tác giả ngoài cơ quan, cơ cấu phản biện quốc tế, mức độ trích dẫn, tỷ lệ bài có dữ liệu/định danh đầy đủ và xu hướng trích dẫn.

Ở cấp chính sách, báo cáo dự án đề xuất tiếp tục có các chương trình hỗ trợ tài chính, chuyên môn và kỹ thuật cho các tạp chí có tiềm năng được chỉ mục quốc tế; xây dựng bộ tiêu chí quốc gia cho tạp chí khoa học; tăng yêu cầu về đạo đức xuất bản, kiểm tra tương đồng, xung đột lợi ích, quyền tác giả; tổ chức tập huấn định kỳ và có cơ chế đánh giá, giám sát, cải tiến liên tục [1]. Đây là hướng hỗ trợ cần thiết vì năng lực xuất bản chuẩn quốc tế không chỉ là vấn đề riêng của từng ban biên tập mà còn phụ thuộc vào hạ tầng, cơ chế tài chính và khuôn khổ quản trị của cơ sở chủ quản.

Đối với mục tiêu Scopus và Web of Science, lộ trình phù hợp nên được chia thành các chặng. Chặng thứ nhất là đạt tính ổn định và minh bạch của quy trình; chặng thứ hai là nâng chất lượng nguồn bài, phản biện và tính quốc tế; chặng thứ ba là tăng mức độ nhận diện và trích dẫn; chặng thứ tư mới là tối ưu hồ sơ và thời điểm đăng ký. Cách tiếp cận theo chặng giúp tránh tình trạng đầu tư dàn trải hoặc “chạy tiêu chí” trong thời gian ngắn.

5. Kết luận

Kinh nghiệm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho thấy quá trình xây dựng tạp chí theo hướng chuẩn quốc tế là một quá trình chuyển đổi hệ thống. Thành quả quan trọng nhất không chỉ là các sản phẩm dễ nhận thấy như website, DOI, số tiếng Anh hay cơ cấu hội đồng biên tập, mà là việc hình thành một cơ chế quản trị xuất bản có quy trình, dữ liệu, trách nhiệm và khả năng cải tiến. Những nền tảng này mới quyết định khả năng duy trì chất lượng và tiến tới các hệ thống chỉ mục ở cấp độ cao hơn.

Từ thực tiễn triển khai, có thể nhấn mạnh ba thông điệp. Một là, phải lấy chất lượng khoa học và liêm chính xuất bản làm trung tâm. Hai là, quốc tế hóa cần được thực hiện thực chất ở toàn bộ chuỗi tác giả - phản biện - biên tập - độc giả, không chỉ ở ngôn ngữ hay thành phần danh nghĩa. Ba là, lộ trình Scopus/Web of Science chỉ bền vững khi tạp

chỉ có năng lực vận hành ổn định ngay cả khi không còn nguồn lực dự án. Vì vậy, mục tiêu cuối cùng không nên là “được chỉ mục”, mà là xây dựng một tạp chí đáng tin cậy, có giá trị đối với cộng đồng khoa học; việc được chỉ mục quốc tế khi đó là kết quả của một quá trình tích lũy chất lượng có hệ thống.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bài báo này, các tác giả đã sử dụng ChatGPT (OpenAI) nhằm cải thiện khả năng đọc hiểu các tài liệu tham khảo bằng Tiếng Anh. Sau khi sử dụng công cụ này, các tác giả đã rà soát đảm bảo sự chính xác của các nội dung được đề cập trong các tài liệu tham khảo, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo được công bố.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. (2025). Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cấp tạp chí khoa học: Dự án nâng cấp Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ của Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 để gia nhập Hệ thống trích dẫn Đông Nam Á - ACI. Phú Thọ.
- [2] Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; Đại học Bách khoa Hà Nội. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. (2026). Kế hoạch số 31-KH/ĐU-ĐHCNGTVT-ĐHBKHN-NXBCTQGST ngày 21/7/2026 về tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Nâng cao chất lượng các Tạp chí khoa học của Việt Nam theo chuẩn Scopus và Web of Science”.
- [3] T. Tran, L.T.M. Nguyen, T.T. Nghiem, H.T.T. Le, C.H. Nguyen, T.P. La, T.T. Nguyen, H.T.-T. Nguyen. (2019). Compliance of education journals in Vietnam with the minimum criteria to be indexed in the ASEAN Citation Index and Scopus. *Science Editing*, 6(2), 142-147. <https://doi.org/10.6087/kcse.175>.
- [4] B.T. Long, N.D. Toan. (2015). Scientific and technological journals in Vietnam: The current state and direction of development. *Science Editing*, 2(1), 18-21. <https://doi.org/10.6087/kcse.31>
- [5] T.H. Ha. (2024). Improving the Quality of Vietnamese Academic Journals on Social Sciences and Humanities: A Commentary on Current Status and Pathways to Internationalization. *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, 10(5), 504-518. <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.5>.TrieuHu yHa.
- [6] T.A. Tu, T.M.P. Chu, H.N.T. Pham. (2025). From ACI to Scopus: Evaluating Vietnamese ACI Journals Against Scopus' Minimum Criteria. *Proceedings of 18th EASE General Assembly and Conference*, Oslo, Norway. <https://ease.org.uk/ease-events/18th-ease-conference/> (truy cập ngày 26/08/2026).
- [7] T.H. Tuyen. (2026). Developing Vietnamese Scientific Journals in a Non-English Speaking Context: Current Challenges and Policy Implications. *Veredas do Direito*, 23(1), e234050. <https://doi.org/10.18623/rvd.v23.n1.4050>.
- [8] E. Kulczycki, E.A. Rozkosz. (2017). Does an expert-based evaluation allow us to go beyond the Impact Factor? Experiences from building a ranking of national journals in Poland. *Scientometrics*, 111(1), 417-442. <https://doi.org/10.1007/s11192-017-2261-x>.
- [9] Elsevier. (2026). Scopus Content Policy and Selection. <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-policy-and-selection> (truy cập ngày 26/08/2026).
- [10] Clarivate. (2026). Journal Evaluation Process and Selection Criteria. <https://clarivate.com/academia-government/scientific-and-academic-research/research-discovery-and-referencing/web-of-science/web-of-science-core-collection/editorial-selection-process/journal-evaluation-process-selection-criteria/> (truy cập ngày 26/08/2026).